

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 424/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vi Thị H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh L, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 9 năm 2022, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vi Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương vào ngày 06/5/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau thì thường phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân, do ông L chấp hành xong hình phạt tù về tội “đánh bạc” nhưng không bỏ được, ông L lại tiếp tục cờ bạc, đánh đề không lo lắng cho gia đình, nên bà H và ông L không còn chung sống với nhau nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Giữa bà H và ông L có 02 con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 27/01/2011 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/7/2015. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Đặng Gia H và ông L nuôi dưỡng con chung tên Đặng Gia H. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2022; tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình tố tụng và lời trình bày tại phiên tòa của bị đơn (ông L) thể hiện như sau:*

Ông L thống nhất với lời trình bày của bà H, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà H chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương vào ngày 06/5/2010. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Trước yêu cầu ly hôn của bà H thì ông L đồng ý.

Về con chung: Ông L yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Gia H, sinh ngày 27/01/2011 và Đặng Gia H, sinh năm 18/7/2015 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2023 của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D – Trưởng Ban lãnh đạo ấp C, xã M, huyện D xác định: Ông Đặng Thanh L, sinh năm 1989 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã M, huyện D. Bà H, ông L chung sống với nhau thường xuyên xây ra mâu thuẫn, do ông L thường xuyên cờ bạc, đánh đề, nên bà H không còn chung sống với ông L, hiện nay cuộc sống của bà H ổn định thu nhập hàng tháng là 9.000.000 đến 10.000.000 đồng/tháng có khả năng nuôi dưỡng con.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có mặt. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của nguyên đơn bà H là có cơ sở chấp nhận;

giao con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 18/7/2015 cho nguyên đơn nuôi; bị đơn nuôi dưỡng con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 27/01/2011. Không nào cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà H khởi kiện ông L về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông L hiện đang cư trú tại ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà H và ông L chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương vào ngày 06/5/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông L chấp hành xong hình phạt tù về tội “đánh bạc” nhưng không bỏ được lại tiếp tục cờ bạc, đánh đề, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. nên, giữa bà H và ông L không còn sống chung với nhau. Lời trình bày của nguyên đơn bà H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Kết quả xác minh ngày 09/3/2023 của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D – Trưởng Ban lãnh đạo ấp C, xã M, huyện D. Theo quy định tại các Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; chung sống cùng nhau, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Từ những quy định trên thấy rằng, các bên đương sự đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, hiện bà H và ông L không còn chung sống cùng nhau, đời sống chung lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông L có 02 con chung: Đặng Gia H, sinh ngày 27/01/2011 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/7/2015. Bà H yêu cầu nuôi con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 18/7/2015. Con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 27/01/2011, bà H để cho ông Lâm nuôi dưỡng và bà H không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H đang buôn bán đồ ăn sáng và chẻ cây thuốc cá tại địa phương; có thu nhập ổn định. Đây là sự tự nguyện phù hợp với

quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 21, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị H đối với ông Đặng Thanh L về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị H ly hôn với ông Đặng Thanh L.

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 18/7/2015 cho bà Vi Thị H nuôi dưỡng,

Giao con chung Đặng Gia H, sinh ngày 27/01/2011 cho ông Đặng Thanh L nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H, ông L về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vi Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010895 ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bà Hà đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Sơn